

Về sự hỗn dung tôn giáo của người Buriat dưới ảnh hưởng của Chính Thống giáo và Lạt Ma giáo

NGUYỄN VĂN DŨNG^(*)

1. Vài nét về tôn giáo của người Buriat

Buriat là một dân tộc cư trú chủ yếu trên lãnh thổ của Cộng hòa tự trị Buriatia thuộc Liên bang Nga. Họ định cư ở đây từ thế kỉ XIII. Ngoài ra, người Buriat còn định cư ở một số địa phương khác ở vùng Sibiri thuộc Nga, ở miền Bắc Mông Cổ và miền Đông-Bắc Trung Quốc. Tôn giáo truyền thống của người Buriat là Saman giáo (Chamanisme). Theo Từ điển Bách khoa Xô Viết, Saman giáo là một hình thức tôn giáo sơ khai dựa vào quan niệm về sự giao tiếp siêu nhiên của nhà tu hành - thầy cúng Saman - với các linh hồn trong khi hành lễ (nghỉ lễ diễn ra trong trạng thái hưng phấn tột độ kèm theo hát và gõ trống lục lạc). Chức năng chủ yếu là "điều trị" bệnh nhân. Đây là loại hình tôn giáo của nhiều dân tộc Châu Phi, Đông - Bắc Á, người Da Đỏ và các dân tộc khác⁽¹⁾. Còn Từ điển Bách khoa Việt Nam viết rõ hơn: "Saman giáo (Chamanisme), một loại hình tôn giáo cho rằng một người nào đó, do bẩm sinh hay sau một thay đổi căn bản về cơ thể (ốm thập tử nhất sinh) hoặc về tâm lí, tình thần (stress), có khả năng giao tiếp với các siêu linh, các vong hồn bằng cách hỗn

thoát khỏi xác, hoặc thần thánh, ma quỷ nhập vào mình, để cầu xin siêu linh một điều gì. Biện pháp của Shaman giáo là phải tự đưa mình chuyển từ thể trạng bình thường sang thể trạng cuồng loạn, hôn mê bằng tiếng hát, tiếng đàn, hương khói, đặc biệt bằng nhảy múa điên loạn. Shaman thường phải có một điện thần (Panthéon), có người đỡ đầu, có thần bản mệnh tức một tổ sư, có mũ miện, áo xống đặc biệt, có dụng cụ độc đáo..."⁽²⁾.

So với Saman giáo của các dân tộc vùng Sibiri, Saman giáo của người Buriat phát triển hơn và có một loạt các đặc điểm sau: được hình thành bởi đa thần giáo trên bình diện đẳng cấp, hệ thống nghi lễ cúng tế phức tạp, thầy cúng Saman được chia làm 2 loại: đen và trắng, v.v... Shaman giáo của người Buriat có điểm chung với Saman giáo các dân tộc Mông Cổ và các tộc người Túc ở Trung Á và Bắc Á. Điều này được giải thích bởi những mối liên hệ văn hóa tộc người chặt chẽ giữa tổ tiên của người

*. TS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Xem: Từ điển Bách khoa Xô viết. Nxb Bách khoa Xô Viết, Moskva, 1985, tr. 1496 (tiếng Nga).

2. Từ điển Bách khoa Việt Nam. T. 3, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2003, tr. 721.

Buriat với các dân tộc và bộ tộc xung quanh họ. Do các cuộc chiến tranh loạn lạc, nhiều bộ tộc Mông Cổ đã di cư tới vùng đất của người Buriat. Đại bộ phận những người này là tín đồ Saman giáo. Họ mang theo tín ngưỡng tôn giáo của mình hòa nhập vào lễ nghi Saman giáo của người Buriat.

Saman giáo của người Buriat phản ánh sự phụ thuộc của con người vào những lực lượng tự phát của tự nhiên và xã hội, sự bất lực của con người trong cuộc đấu tranh với những lực lượng này, là thế giới quan xác định xuyên suốt mọi mặt của lối sống và văn hóa. Saman giáo của người Buriat đã trải qua một quá trình lịch sử hình thành và phát triển lâu dài. Nhưng đây không phải là một sự phát triển hoàn toàn độc lập. Bắt đầu từ cuối thế kỉ XVII hai tôn giáo thế giới là Phật giáo và Kitô giáo đã xâm nhập vào Buriatia. Trong cuộc đấu tranh nhằm xác lập sự thống trị của mình ở Buriatia, cuối cùng hai tôn giáo lớn này cũng đã giành được những kết quả đáng kể.

Trong giai đoạn hơn hai trăm năm truyền bá và xác lập vị trí của mình, Phật giáo và Kitô giáo đã tạo được ảnh hưởng to lớn tới lối sống và văn hóa của người Buriat, tới hệ tư tưởng của họ, trong đó có tôn giáo truyền thống là Shaman giáo.

Cần nói thêm rằng, Phật giáo mà chúng tôi đề cập tới ở đây là Lạt Ma giáo, hay còn gọi là Phật giáo Tây Tạng, còn Kitô giáo ở đây là Chính Thống giáo – Giáo hội phương Đông.

Về những ảnh hưởng cụ thể của hai tôn giáo này tới tôn giáo truyền thống của người Buriat đã được chúng tôi trình bày trong bài: ảnh hưởng của Lạt Ma giáo đối với Shaman giáo của người Buriat ở Liên bang Nga⁽³⁾ và bài: ảnh hưởng của Chính

Thống giáo tới Shaman giáo của người Buriat ở Liên bang Nga⁽⁴⁾. Vấn đề chính được trình bày trong bài viết này là sự hỗn dung tôn giáo của tộc người này dưới ảnh hưởng của hai tôn giáo: Lạt Ma giáo và Chính Thống giáo trong quá trình du nhập và phát triển ở vùng đất Buriatia.

2. Sự hỗn dung tôn giáo của người Buriat dưới ảnh hưởng của Chính Thống giáo và Lạt Ma giáo

Ảnh hưởng của Chính Thống giáo và Lạt Ma giáo đã dẫn đến sự hình thành cùng một lúc hai tín ngưỡng tôn giáo, ba tín ngưỡng tôn giáo trong một con người ở Buriatia. Đây là một hiện tượng khá phổ biến ở Buriatia cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. Một số người Buriat đồng thời theo hai tôn giáo một lúc: Chính Thống giáo và Shaman giáo hay Lạt Ma giáo và Shaman giáo. Có một số trường hợp họ kết hợp cả ba tôn giáo một lúc: Shaman giáo, Chính Thống giáo và Lạt Ma giáo. Nhà dân tộc học Manzhigeev I.M. đã ghi lại một trường hợp điển hình theo hai tôn giáo một lúc ở vùng Iangut. Có một người nông dân nghèo 20 tuổi tên là Pôtap Nikiteev đi làm thuê cho những nhà giàu. Khi cưới vợ lần thứ 2, anh ta làm lễ tại nhà thờ, các con sinh ra đều được làm lễ rửa tội, anh ta và các con đều đeo thánh giá, trong nhà có năm, sáu tượng thánh. Đồng thời anh ta cũng treo các búp bê tượng trưng cho các thần của Saman giáo. Hằng năm có linh mục tới nhà làm lễ. Nikiteev buộc các con sau khi ăn xong phải đứng trước các tượng thánh và cầu nguyện Chúa Trời. Đồng thời vẫn theo Shaman giáo, mỗi khi trong nhà có người

3. Xem: Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4, 2006, tr. 55-61.

4. Xem: Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, 2006, tr. 43-49.

ốm, anh ta mời các thầy cúng Saman tới và thực hành mọi nghi lễ theo sự chỉ giáo của các thầy cúng Shaman, đồng thời cũng tham gia vào mọi lễ hội của Saman giáo⁽⁵⁾.

Sự kết hợp 3 tín ngưỡng tôn giáo cùng một lúc diễn ra chủ yếu ở Tunka, Barguzin, Alar và một loạt vùng khác ở Zabaikalie. Người ta thường nhìn thấy trong nhà và trong lều của các tín đồ Chính Thống giáo những vật dụng dùng vào việc thờ cúng của Lạt Ma giáo và Shaman giáo. Nhà nghiên cứu N. Asturev nhận xét rằng, ở Tunka và Alar rất khó phân biệt tín đồ Lạt Ma giáo với tín đồ Chính Thống giáo. Trong bản dự trù kinh phí của Duma cho các tự viện Lạt Ma giáo và các nhà thờ Chính Thống giáo đều có các điều khoản giống nhau. Tất cả chi phí được phân bổ theo đầu người, không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng của họ. Như vậy, tín đồ Lạt Ma giáo tham gia vào việc trợ cấp cho các nhà thờ Chính Thống giáo, còn các tín đồ Chính Thống giáo cũng tham gia vào việc trợ cấp cho các tự viện Lạt Ma giáo⁽⁶⁾.

Ở đây cần phải bổ sung thêm một điều nữa mới chính xác: người Buriat ở Tunka và Alar dù theo Chính Thống giáo hay Lạt Ma giáo đều không bao giờ từ bỏ Shaman giáo và vì vậy họ đã dành một phần chi phí không nhỏ cho các lễ nghi Shaman giáo.

Sự truyền bá Lạt Ma giáo và Chính Thống giáo ở Buriatia đã nảy sinh một hiện tượng rất thú vị - đó là việc xuất hiện các gia đình với các tôn giáo khác nhau - trong cùng một gia đình một số người này theo Chính Thống giáo, một số người khác theo Lạt Ma giáo, một số người khác nữa vẫn giữ tín ngưỡng truyền thống là Shaman giáo.

Có trường hợp lúc sống là tín đồ Chính Thống giáo, nhưng khi chết lại được chôn cất như một thầy cúng Shaman. Còn có cả những trường hợp chính các thầy cúng Shaman cũng đổi đạo để theo Chính Thống giáo.

Theo số liệu của Asturev N., vào cuối thế kỉ XIX vùng Kudin ở Irkut có 2082 nông trại của tín đồ Shaman giáo, 55 nông trại của tín đồ Chính Thống giáo và 34 nông trại hỗn hợp tôn giáo⁽⁷⁾.

Sự hỗn dung tôn giáo do sự tác động qua lại giữa ba tôn giáo ở Buriatia còn được thể hiện ở chỗ: các tín đồ Lạt Ma giáo thì nhờ các thầy cúng Saman đọc thần chú và bói toán, tín đồ Chính Thống giáo lại giết cừu, giết ngựa để cúng tượng thần bảo hộ gia súc của Lạt Ma giáo, còn tín đồ Shaman giáo thì lại thấp nển cầu khẩn các thánh của Chính Thống giáo.

Cũng cần phải nói thêm rằng, sự thay đổi trong Saman giáo, sự xuất hiện hỗn dung tôn giáo, hiện tượng hai tín ngưỡng tôn giáo, ba tín ngưỡng tôn giáo song song tồn tại trong một chủ thể không chỉ do ảnh hưởng của Lạt Ma giáo và Chính Thống giáo, mà còn do những thay đổi về mặt xã hội diễn ra ở các vùng người Buriat sinh sống. Cùng với quá trình phát triển các quan hệ tư bản chủ nghĩa ở Buriatia, sự phân hóa giàu nghèo, sự áp bức dân tộc và xã hội cũng gia tăng. Cùng với quá trình đó là sự gia tăng đấu tranh giai cấp và bắt đầu phong trào giải phóng dân tộc.

5. Manzhigeev I.M. *Bộ tộc Buriatia ở Iangut*. Ulan-Ude, 1960, tr. 200 (tiếng Nga).

6. Asturev N. *Trên những khoảng trống của rừng Taiga*. Moskva 1891, tr. 196. Trích theo: *Kitô giáo và Lạt Ma giáo của cư dân bản địa ở Sibiri*. Leningrat, Nauka, 1979, tr. 145 (tiếng Nga).

7. Asturev N. *Trên những khoảng trống của rừng Taiga*. Sđd., tr. 199.

Một trong những biểu hiện của sự phản kháng xã hội hiện tồn do không đáp ứng được nhu cầu của con người là việc tìm kiếm những loại hình tôn giáo “tốt nhất”. Shaman giáo ngày càng không thể đáp ứng được nhu cầu và mong muốn của những tín đồ của mình, còn Chính Thống giáo và Lạt Ma giáo cũng không mang lại cho người dân hạnh phúc và bình yên thực sự, bạo lực và chuyên quyền, lừa dối và đạo đức giả hoành hành. Chính do vậy nên người Buriat đã chuyển từ tín ngưỡng tôn giáo này sang tín ngưỡng tôn giáo khác. Sự cầu nguyện Đức Kitô, Đức Phật và các thần linh Shaman giáo luôn thay thế nhau.

Trước Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga, các tín đồ Shaman giáo người Buriat đã có ý định đổi mới hay hiện đại hóa Shaman giáo. Một trong những hình thức của sự đổi mới này là việc lập ra đạo Maidari. Người khởi xướng đạo Maidari là thầy cúng Shaman vùng Balagan tên là Unkhêi. Tôn giáo “mới” này đã đưa vào điện thờ của mình các thần của Shaman giáo, các vị Phật của Lạt Ma giáo và các vị thánh của Chính Thống giáo. Trong quá trình thực hành nghi lễ, người thầy cúng cầu kinh như một Lama, lễ vật cúng tế thì làm như một thầy cúng Shaman. Điều chính yếu nhất trong thực hành nghi lễ là đơn giản hóa lễ nghi với lễ vật rẻ tiền, chi phí ở mức thấp nhất. Nếu như trước đây lễ vật để cúng cần 35 chai, mỗi chai rót một phần tư rượu vang sữa và chín cái đầu cừu, thì giờ đây chỉ cần rót rượu vang sữa vào 35 chén gỗ nhỏ xíu và chín bát nhỏ thịt. Đạo Maidari tồn tại ở vùng này cho tới những năm 20 thế kỉ XX.

Từ sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917 số phận của Shaman giáo nói riêng và của tôn giáo nói chung ở Buriatia đã có

nhều thay đổi. Chính quyền Xô Viết đã tiến hành cuộc đấu tranh chống lại sự thống trị của tôn giáo và giáo hội, giáo dục chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa vô thần cho quần chúng lao động. Đạo Chính Thống là tôn giáo chịu số phận nặng nề nhất vì nó được coi là một bộ phận của chính quyền Nga hoàng chuyên chế. Giáo hội tách khỏi nhà nước, trường học tách khỏi giáo hội. Nhà nước tuyên bố tự do tín ngưỡng, bình đẳng giữa các tôn giáo, xóa bỏ sở hữu của giáo hội, hủy bỏ mọi đặc quyền đặc lợi của giáo hội. Đây là một đòn nặng nề giáng vào Giáo hội Chính Thống giáo. ở Buriatia các hoạt động truyền giáo của Chính Thống giáo bị chấm dứt, người Buriat là tín đồ Chính Thống giáo cũng dần tách khỏi ảnh hưởng của nó, các trường học của giáo hội bị đóng cửa. Tuy nhiên, ảnh hưởng của Chính Thống giáo vẫn tiếp tục trong lối sống và ý thức của một bộ phận người Buriat. Nhưng có thể khẳng định rằng ảnh hưởng đó ngày càng bị thu hẹp. Cho tới những năm trước Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945) thì hầu như không còn dấu vết gì của đạo Chính Thống trong đời sống tôn giáo ở các vùng định cư của người Buriat, ngoại trừ một yếu tố trong nghi lễ mai táng và tưởng niệm người quá cố.

Đối với Shaman giáo, sau khi chính quyền Xô Viết tuyên bố bình đẳng tôn giáo và chấm dứt sự săn đuổi đối với tôn giáo này, thì hoạt động của nó có phần được phục hồi, số lượng tín đồ tăng lên từ những người Buriat trước đó đã từ bỏ Chính Thống giáo, hoạt động của các thầy cúng Shaman cũng tăng lên. Tuy nhiên, sự khủng hoảng của Shaman giáo được bắt đầu từ thời Nga hoàng, nay vẫn tiếp tục với những hình thức và quy mô mới.

Những chính sách và hoạt động thực tiễn của chính quyền Xô Viết ở Buriatia

như: thay đổi cơ bản những điều kiện kinh tế - xã hội của cuộc sống, xóa bỏ các giai cấp bóc lột, cách mạng văn hóa – tư tưởng - tất cả những việc làm đó đã xóa bỏ nguồn gốc xã hội của tôn giáo, thu hẹp ảnh hưởng của nó đối với đại bộ phận người dân lao động.

Để thích hợp với hoàn cảnh xã hội mới, Shaman giáo ở Buriatia đã đi theo xu hướng đơn giản hóa hệ thống thờ cúng, bỏ dần các lễ nghi rườm rà, các vật dụng và trang phục hành lễ phức tạp. Văn học dân gian Shaman giáo cũng mất dần. Tất cả những gì đã được tiếp nhận trước đây từ Chính Thống giáo, kết hợp với giáo lí và nghi lễ Shaman giáo nay đã lùi dần vào quá khứ.

Địa vị của Lạt Ma giáo và ảnh hưởng của nó đối với Shaman giáo lại có phần hơi khác. Thứ nhất là, từ giữa những năm 20 thế kỉ XX, sau khi Chính phủ của Cộng hòa tự trị Buriatia tiến hành một loạt các biện pháp kiên quyết đối với Giáo hội Lạt Ma giáo, hoạt động truyền giáo của các Lama đã hoàn toàn chấm dứt, đặc biệt ở các vùng phía tây Buriatia. Thứ hai là, bản thân Giáo hội Lạt Ma giáo cũng đã rơi vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng và ngày càng sâu sắc. Việc thực hiện sắc lệnh tách giáo hội khỏi nhà nước, trường học khỏi giáo hội, tiến hành các cải cách kinh tế, luật pháp, giáo dục và chính trị - xã hội đã phá vỡ cơ sở vật chất của Giáo hội Lạt Ma giáo, làm mất đi các chức năng chính trị - xã hội và văn hóa – giáo dục của tôn giáo này. Lạt Ma giáo bị phân hóa mạnh, nhiều Lama rời khỏi các tự viện. Năm 1937 ở Cộng hòa tự trị Buriatia có 15 tự viện còn hoạt động với khoảng 990 Lama. Đến trước Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945) hầu như không còn tự viện nào hoạt động. Các tự viện Lạt Ma giáo bắt đầu hoạt động mạnh trở lại từ

giữa những năm 50 thế kỉ XX khi Nhà nước Xô Viết đã thay đổi chính sách và sử dụng Lạt Ma giáo phục vụ cho chính sách đối ngoại và đối nội của mình⁽⁸⁾.

Trong điều kiện Nhà nước Xô Viết tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt với tôn giáo, Chính Thống giáo và Lạt Ma giáo đã rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, còn Shaman giáo lại ở vào một tình thế thuận lợi hơn. Hoạt động trong những điều kiện không có tổ chức giáo hội, không có giáo lí, giáo luật và giáo điều bằng văn tự, không có những tòa nhà lớn để thực hành nghi lễ như nhà thờ của Chính Thống giáo, tự viện của Lạt Ma giáo, Shaman giáo có thể tổ chức thực hành các nghi lễ tôn giáo ở mọi nơi, mọi lúc, ngày cũng như đêm. Tất cả những điều đó đã làm cho Shaman giáo vẫn giữ được sức sống của mình. Hoạt động của nó rất linh hoạt và bí mật, do vậy rất khó bị can thiệp từ phía chính quyền. Ngày nay, nhất là từ khi Liên Xô tan rã, Shaman giáo ngày càng có điều kiện phát triển mạnh hơn và ở nhiều nơi hoạt động của nó được đan xen với hoạt động của Lạt Ma giáo. Ở một số nơi các thầy cúng Shaman đồng thời cũng là những Lama. Sự hỗn dung tôn giáo của người Buriat được hình thành trong lịch sử vẫn tiếp tục tồn tại trong xã hội Buriatia hiện đại. Thể chế chính trị - xã hội mới ở Liên bang Nga từ sau khi Liên Xô tan rã cũng tạo ra những điều kiện thuận lợi hơn để các tôn giáo khôi phục lại những hoạt động bị gián đoạn trong giai đoạn trước đó và bước vào giai đoạn phát triển mới trong hoàn cảnh mới./.

8. Xem thêm: Nguyễn Văn Dũng. *Sự du nhập và phát triển của Phật giáo ở Cộng hòa Liên bang Nga*. Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 năm 2004, tr. 62-71.